TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 38/2024/QĐST-HNGĐ	***Đông Hà**, ngày 14 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81,82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 38/2024/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2024 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thương H, sinh năm 2003; địa chỉ: Thôn X, xã C, huyện L, tỉnh Quảng Trị và anh Trương Văn Q, sinh năm 1995; địa chỉ: Khu phố M, phường L1, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành các đương sự yêu cầu Tòa án công nhận:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thương H và anh Trương Văn Q.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Trương Tuấn K, sinh ngày 10/10/2021. Khi ly hôn, chị H, anh Q thỏa thuận giao cháu Trương Tuấn K cho anh Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng là 1.500.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 4 năm 2024 cho đến khi cháu Trương Tuấn K đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2]. Xét thấy, các đương sự đã thực sự mong muốn ly hôn và thỏa thuận được với nhau giải quyết việc Hôn nhân và gia đình; nội dung các đương sự đã thỏa thuận và yêu cầu Tòa án công nhận được ghi nhận trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 06/3/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (*bảy*) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị **Nguyễn Thương H** và anh **Trương Văn Q** *(Đăng ký kết hôn tại UBND phường L1, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, số 15/2021, ngày 06/4/2021).*

- *Về con chung:* Giao cháu Trương Tuấn K, sinh ngày 10/10/2021 cho anh Trương Văn Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thương H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu K hàng tháng, mỗi tháng là 1.500.000 đồng (*một triệu năm trăm nghìn đồng*). Thời gian cấp dưỡng nuôi cháu K kể từ tháng 4 năm 2024 cho đến khi cháu K đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền phải thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

- *Về lệ phí:* Chị Nguyễn Thương H và anh Trương Văn Q thỏa thuận chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí ly hôn sơ thẩm giải quyết việc dân sự yêu cầu về hôn nhân và gia đình, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000202 ngày 26 tháng 02 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Chị Nguyễn Thương H và anh Trương Văn Q đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP. Đông Hà;
- Chi cục THADS TP. Đông Hà;
- UBND P. L1, TP Đông Hà, tỉnh Q.Trị
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Tạ Minh Khôi